TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T G** TỈNH TH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HSST
Ngày: 24/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T G - TỈNH TH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông: Nguyễn Duy Biên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Phạm Xuân Thành** – Thư ký TAND huyện T G, tỉnh Th Hóa.

- Đại diện VKSND huyện T G, tỉnh Th Hoá tham gia phiên toà: **Bà: Nguyễn Thị Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Hội trường xét xử TAND huyện T G, tỉnh Th Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2019/HSST ngày 03/12/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXX- ST, ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo HOÀNG THỊ TH – Sinh năm 1968; Nơi sinh: Xã Hải Ninh, huyện T G, tỉnh Th Hóa; HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Đại Q, xã Hải L, huyện T G, tỉnh Th Hóa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/10; Con ông: không xác định được cha và con bà: Hoàng Thị Viết đã chết,; Có chồng: Lê Đình Tịnh – Sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2005, bị TAND huyện T G xử phạt 12 tháng tù về tội "Chứa mại dâm'; Ngày 15/3/2012, bị TAND huyện T G xử phạt 30 tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2019 cho tới nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: chị Nguyễn Thị Cần – Sinh năm 1955

Địa chỉ: thôn Th Đông, xã Hải Th, huyện T G, Th Hóa.

+ Bà Bùi Thị Kiệm – Sinh năm 1952

+ Bà Dương Thị Bé – Sinh năm 1964

Đều trú tại: Thôn Liên Hưng, xã Hải Bình, huyện T G, Th Hóa.

+ Chị Đỗ Thị Nhân – Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Th nam, xã Hải Th, huyện T G, Th Hóa.

+ Bà Phạm Thị Long – Sinh năm 1945

Trú tại: TK2, thị trấn Tĩnh Gia, huyện T G, Th Hóa.

3. Người làm chứng:

- anh Lê Khắc H – Sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Tiền Phong, xã Hải Bình, huyện T G, Th Hóa.

+ chị Cầm Thị Hương – Sinh năm 1981

Trú tại: Bản Đình Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị Nguyệt – Sinh năm 1986

Trú tại: thôn Phú Thịnh, xã Hải Lĩnh, huyện T G, Th Hóa.

+ chị Hoàng Thị Tuyết – Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Th Nam, xã Hải Th, huyện T G, Th Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30’ ngày 19/8/2019, một số người dân thuộc xã hải Bình, huyện T G đã đưa người phụ nữ tên Hoàng Thị Th đến công an xã Hải Bình, huyện T G tố cáo hành vi Th dùng tiền giả để mua một bao thuốc lá của bà Đỗ Thị Nhân. Sau khi tiếp nhận, công an xã và Công an huyện T G đã ra kiểm tra và phát hiện trong túi xách của Hoàng Thị Th có 08 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nghi là tiền giả, trong đó có 4 tờ có cùng số seri QS18754140; 02 tờ có cùng số seri LQ17198938; 02 tờ có cùng số seri UU173416679 và 1.968.000đ gồm các loại tiền có mệnh giá từ 1000đ đến 200.000đ. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được cùng ngày cơ quan điều tra – Công an huyện T G đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Th tại Thôn Đại Q, xã Hải L, huyện T G, Th Hóa. Quá trình khám xét đã thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nghi là tiền giả, có số seri LQ17198938 tại đầu giường ngủ của Hoàng Thị Th. Ngoài ra Th còn khai ngày 19/8/2019, Th có dùng tiền giả có mệnh giá 500.000đ mua hàng của bà Dương Thị Bé ở tại thôn Th Nam, xã hải Th, bà Bé đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Bà Đỗ Thị Nhân cũng đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 01 tờ tiền nghi là giả mệnh giá 500.000đ có seri LQ17198938.

Kết luận giám định số 1984/PC09, ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Th Hóa kết luận.

- 05 tờ có cùng ký hiệu QS18754140; 04 tờ LQ17198938; 02 tờ UU17341679 đều có mệnh giá 500.000đ là tiền giả.

- 28 tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá từ 1000đ đến 200.000đ đều là tiền thật.

Quá trình điều tra Cơ quan An ninh Công an tỉnh Th Hóa đã tiếp tục thu giữ 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nghi là tiền giả do người daanowr xã hải Th và Thị trấn huyện T G giao nộp.

Kết luận giám định số 2335/PC09 ngày 20/10/2019 kết luận:

- 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ gồm 02 tờ có số seri LQ17198938 và 01 tờ có số seri ZV17483839 đều là tiền giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Th đã khai nhận rõ. Giữa tháng 8/2019, trong khi kiểm tra số tiền thu được qua việc kinh doanh thì Th phát hiện có 14 đồng tiền giả mệnh giá 500.000đ, nhưng Th không khai báo với Cơ quan công an mà dùng số tiền giả này giả vờ đi mua hàng có giá trị thấp để người bán hàng trả lại tiền thật cho mình. Với hành vi trên Th đã mua của bà Phạm Thị Long trú tại SN 02, đường Lê Văn Xuyên, TK2, Thị trấn Tĩnh Gia 01 cân cà chua có giá 20.000đ. Bà long do không biết đó là tiền giả đã trả lại cho Th 480.000đ vào chiều tối ngày 16/8/2019; Vào sáng ngày 19/8/2019, trước khi bị phát hiện Th có mua của bà Nguyễn Thị Cần 50.000đ tiền hoa quả rồi đưa cho bà Cần tờ tiền giả 500.000đ, bà Cần không biết đây là tiền giả nên trả lại cho Th 450.000đ; Cũng thủ đoạn như trên Th mua của bà Bùi Thị Kiệm, 50.000đ chè, sau đó bà Kiệm trả lại cho Th 450.000đ; Sau đó Th tiếp tục mua của bà Dương Thị Bé 55.000đ tiền hoa quả, bà bé trả lại cho Th 445.000đ.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 27/11/2019 của VKSND huyện T G đã truy tố Hoàng Thị Th về tội: "*Tàng trữ, lưu hành tiền giả"* theo khoản 2 Điều 207 của BLHS;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện T G truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền 2.500.000đ để bồi thường cho 05 người bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T G. Đề nghị HĐXX công nhận việc bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự.

Về phần vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 14 tờ tiền giả có mệnh giá 500.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 USB; 01 túi xách da màu tím; tiêu hủy 01 bao thuốc lá đã bóc.

+ Bán tịch thu xung công 01 chiếc xe mô tô BKS 36B4 – 37300; Bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Toàn bô số tang vật hiện đang được lưu giữ tại kho của Chi cục THADS huyện T G, tỉnh Th Hóa.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Th Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Th Hóa, VKS ND huyện T G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng giữa tháng 8/2019, Hoàng Thị Th phát hiện trong số tiền thu được từ việc kinh doanh có 14 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ. Hoàng Thị Th không báo cáo và giao nộp số tiền trên cho Công an mà giữ lại để tiêu thụ. Dưới hình thức dùng tiền giả đi mua hàng có giá trị thấp để người bán hàng trả lại tiền thật. Bằng thủ đoạn trên từ giữa tháng 8 đến ngày 19/8/2019, Hoàng Thị Th đã sử dụng 5 tờ tiền giả mỗi tờ có mệnh giá 500.000đ đi mua hàng của bà Phạm Thị Long, Nguyễn Thị Cần, Bùi Thị Kiệm, Dương Thị Bé và bà Đỗ Thị Nhân. Ngoài hành vi trên khám xét tại nhà của Hoàng Thị Th còn thu giữ được một tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Khắc H do không biết mục đích của Th là nhờ H chở đi tiêu thụ tiền giả và cũng không biết tờ tiền Th đưa cho là tiền giả nên không cấu thành tội phạm.

Về nguồn gốc số tiền Th khai có được do trong quá trình buôn bán nên không có căn cứ để cơ quan điều tra xác minh về nguồn gốc số tiền trên là của ai.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội: "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 BLHS.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về phát hành và quản lý tiền tệ của Nhà nước, trực tiếp phá hoại nền kinh tế của đất nước mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an. Do vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp với hành vi, tính chất phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai có ý tưởng hưởng lợi bất hợp pháp. Bị cáo có đủ khả năng và nhận thức được việc tàng trữ,lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ lòng tham của bị cáo nên sau khi phát hiện ra 14 tờ tiền giả bị cáo không giao nộp lại cho Cơ quan công an mà dùng thủ đoạn mua hàng có giá trị thấp để người bán hàng trả lại tiền thật cho mình. Bị cáo biết việc lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo chọn đối tượng bán hàng là những người tuổi cao, mắt kém không phân biệt được tiền thật và giả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Điều này chứng tỏ bị cáo cố tình thực hiện và coi thường pháp luật vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng tuy nhiên sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo do vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có năm lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu một tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét nhân thân của bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội "Chứa mại dâm', đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống và làm ăn. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên nghĩ cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho Phạm Thị Long, Nguyễn Thị Cần, Bùi Thị Kiệm, Dương Thị Bé và bà Đỗ Thị Nhân, mỗi người 500.000đ. Số tiền 1.968.000đ thu giữ khi bị cáo bị bắt và 532.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp vào chi

cục Thi hành án dân sự huyện T G đủ để bồi thường cho những người bị hại nói trên nên HĐXX công nhận việc bồi thường đã xong.

[6]. Xét về phần vật chứng: 14 tờ tiền giả mệnh giá mỗi tờ 500.000đ cần tịch thu tiêu hủy.

01 USB nhãn hiệu Sony Vios cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tịch thu bán xung công một xe mô tô BKS36B4 – 373000 đây là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán xung công.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Blend No555 gold và 01 chiếc túi xách màu tím đây là vật chứng trong vụ án.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Hoàng Thị Th phạm tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"

- Xử phạt: Hoàng Thị Th 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong.

Những người bị hại sau đây: Phạm Thị Long, Nguyễn Thị Cần, Bùi Thị Kiệm, Dương Thị Bé và bà Đỗ Thị Nhân được nhận lại mỗi người 500.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T G, tỉnh Th Hóa theo hai biên lai thu tiền số AA/2016/0000445 ngày 28/11/2019 và số AA/2016/0000852 ngày 24/12/2019.

- Về vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 14 tờ tiền giả mỗi tờ có mệnh giá 500.000đ; 01 USB nhãn hiệu Sony Vaio; 01 túi xách màu tím đã cũ; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Blend No.555 đã bóc vỏ và 01 sim Viethel và 01 sim vina

+ Tịch thu bán xung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision có BKS36B4 – 373000 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T G theo phiếu nhập kho số NK2020/13 ngày 28/11/2019.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Th Hoá;
- VKSND huyện T G;
- Công an huyện T G;
- THADS huyện T G;
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc